

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VÀNG DANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vàng Danh, ngày 01 tháng 10 năm 2025

Số: 733/UBND-VHXH

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,
thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông
trên địa bàn phường.

Thực hiện Công văn số 2607/SGDDT-GDPT ngày 27/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Ủy ban nhân dân phường Vàng Danh yêu cầu Phòng Văn hóa - Xã hội phường, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn phường triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, Ủy ban nhân dân phường¹

2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đảm bảo mục tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung một số nội dung:

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (*nền tảng và học liệu*), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

¹ (1) Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; (2) Kế hoạch số 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh; (3) Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/07/2025 của Ủy ban nhân dân phường Vàng Danh về việc Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia", Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh trên địa bàn phường Vàng Danh.

- Tiếp tục nâng cao năng lực số cho người học² và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, hướng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong giáo dục và đào tạo³.

3. **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 03 “trụ cột”:** (1) Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục; (2) Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, thanh toán không dùng tiền mặt; (3) Tập trung phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức, thay đổi căn bản, toàn diện phương thức, quy trình quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến trong năm học, chủ động lựa chọn/duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập LMS phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến, hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (*elearning*).

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (*lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo*).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với từng cấp học, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến theo định hướng tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*phần mềm và dữ liệu số hóa sách*), kết nối liên thông nguồn học liệu số, chia sẻ tài nguyên số giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

² Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

³ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/7/2025 của UBND phường Vàng Danh về Hướng ứng, triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn phường Vàng Danh.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

- Tăng cường nâng cao năng lực số vào tiết học buổi 2, chú trọng giáo dục 05 nội dung kỹ năng số cơ bản cho học sinh gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác⁴

- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học⁵, tập trung các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số⁶ trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn phường tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý trường học trực tuyến và tuyển sinh đầu cấp kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Đảm bảo 100% giáo viên và học sinh được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn lực khác bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng Hệ thống chính quyền điện tử trong ngành giáo dục, phấn đấu 100% viên chức ngành giáo dục xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- Triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT⁷.

- Triển khai cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu;

(2) Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁸ theo từng kỳ học.

(3) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung

⁴ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

⁵ Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025.

⁶ Công văn số 966/SGDĐT-CP ngày 30/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.

⁷ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

⁸ <https://csdl.moet.gov.vn>

theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục⁹, quy định chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân phường Vàng Danh đảm bảo quy định;

(4) Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

- Thực hiện đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học trực tuyến; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu¹⁰, chi¹¹ phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

4. Đảm bảo nguồn lực phát triển hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số, năng lực AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, người học, ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Bố trí nguồn kinh phí hằng năm cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, trong đó tập trung việc rà soát, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đúng quy định¹².

⁹ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

¹⁰ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...).

¹¹ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); Từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

¹² (1) Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (2) Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non; (3) Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.

2. Tăng cường công tác thể chế

- Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân¹³.

3. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

4. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”¹⁴ và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”¹⁵ gắn với việc thực hiện Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Các cơ sở giáo dục thuộc phường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 tại đơn vị đảm bảo đúng quy định.

- Phân công viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn do Sở, phường tổ chức.

- Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai, cập nhật thông tin cán bộ phụ trách tại địa chỉ: <https://forms.gle/6Gkb1iiZkSmh3auH6>

¹³ Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

¹⁴ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 22/9/2025 của UBND phường Vàng Danh về Triển khai hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10.

¹⁵ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/7/2025 của UBND phường Vàng Danh về Hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Vàng Danh.

- Định kỳ báo cáo kết quả:

+ Báo cáo sơ kết học kỳ I: trước ngày 01/01/2026.

+ Báo cáo tổng kết năm học: trước ngày 01/6/2026.

+ Tài địa chỉ trực tuyến: <https://the-bithub.com/BCCNTT2025>

(Báo cáo theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm theo Công văn này).

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh QN (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (c/đ);
- Như trên (t/h);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Giang